

Bản án số: 53 /2018/HSST
Ngày: 26.5.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Huệ

Bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thái - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2018, tại Nhà văn hóa phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với:

* Bị cáo: **Trần Triệu L** - Sinh ngày: 17/11/1994, tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ Z, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Triệu L2 và bà Nguyễn Thị Thanh N (c); có vợ là Nguyễn Thị Thu L1 và 01 con sinh năm 2016;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 03/02/2015, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 21/2015/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2017. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà Nguyễn Thị Thu L1 - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Tổ W, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2) Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1998 - Địa chỉ: Tổ W, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

3) Ông Nguyễn Mạnh Ph - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: Tổ E, phường F, quận J, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

4/ Ông Nguyễn Bình G - Sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ S, phường R, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:*

1) Nguyễn Tấn T - Sinh năm 1952. *Vắng mặt*

2) Phạm Văn B - Sinh năm 1975. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều ngày 23/12/2017, Trần Triệu L đang uống nước tại quán cà phê thì gặp một thanh niên tên M đưa cho Trần Triệu L 02 gói ma túy đá với giá 4.000.000 đồng và cho thêm 01 gói giấy bạc chứa ma túy loại Heroin. Sau đó, L cất giấu số ma túy trên trong người rồi đi về nhà. Tại đây, L lấy ra một ít ma túy đá để sử dụng, còn lại cất giấu trong cái hộp để trên giường, gói ma túy loại Heroin L cất giấu trong túi quần. Sau đó, L rủ bạn là Nguyễn Mạnh Ph chở đi nhậu. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì L và Ph về lại nhà L tiếp tục nhậu đến khoảng 20 giờ thì có vợ của L là Nguyễn Thị Thu L1 về và sau đó có Nguyễn Văn H đến nhà L chơi. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Công an phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng đến nhà L tại tổ 16, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thu giữ trong người Trần Triệu L: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng (L khai là ma túy Heroin), niêm phong, ký hiệu là G1. Thu giữ tại giường nơi L đang nằm ở nhà trên: 02 gói nylon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (L khai là ma túy đá) niêm phong, ký hiệu G2.

Ngoài ra, thu giữ của L: 05 vỏ bao nylon 01x02cm; 01 cuộn giấy nylon kích thước 5x10cm; 01 bình nhựa, bên trên gắn 01 nõ thủy tinh; 01 kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử màu đen có hiệu Pocket Scale; 02 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen số Seri 353677079491120; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, Imel: 013196000624479.

Thu giữ của Nguyễn Mạnh Ph 01 xe mô tô hiệu Sirius, Biển kiểm soát: 43B1-048.01.

Quá trình làm việc tại Công an phường Đ: Nguyễn Văn H tự giác giao nộp 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá) niêm phong ký hiệu là G3. Nguyễn Thị Thu L1 tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng bột màu trắng (L khai là ma túy Heroin) niêm phong, ký hiệu G4.

Tại Kết luận giám định số 702/GĐ-MT ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

Chất rắn dạng bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 và G4 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroin; trọng lượng chất bột mẫu G1: 0,043 gam; G4: 0,053 gam. Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2 và G3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; trọng lượng tinh thể mẫu G2: 4,477 gam; G3: 0,208 gam." Tổng trọng lượng 02 chất ma túy thu của Trần Triệu L tính theo Thông tư liên tịch số 17/TTLT là $(4,477 : 20 \times 100\%) + (0,043 : 5 \times 100\%) = 23,21\%$.

Trọng lượng ma túy heroin do Nguyễn Thị Thu L1 giao nộp là 0,053 gam.

Trọng lượng ma túy Methamphetamine do Nguyễn Văn H giao nộp là 0,208 gam.

Quá trình điều tra Trần Triệu L khai nhận mua ma túy cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đối với 01 gói ma túy Heroin do Nguyễn Thị Thu L1 giao nộp cho Công an, qua điều tra xác minh là ma túy của Thu L được một người cho vào chiều ngày 23/12/2017 tại trước Công viên 29/3, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Thị Thu L 1 cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thu L1 khai nhận cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. H, Ph, Thu L1 không biết việc Triệu L cất giấu ma túy.

Qua thử test Trần Triệu L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh Ph dương tính với ma túy tổng hợp. Nguyễn Thị Thu L1 dương tính với ma túy dạng Heroin.

***Vật chứng:**

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 702/GĐ-MT ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 ĐTDD hiệu Nokia 105 màu đen số Seri 353677079491120; 01 ĐTDD hiệu Iphone màu đen, Imel: 013196000624479;

- 05 vỏ bao nylon 01x02cm; 01 cuộn giấy nylon kích thước 5x10cm; 01 kéo bằng kim loại; 01 kẹp bằng kim loại; 02 quẹt gas đã qua sử dụng;

- 01 cân điện tử màu đen có hiệu Pocket Scale.

* Tại Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Triệu L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14; khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Triệu L từ 18 tháng đến 30 tháng tù.

- Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề tuyên:

Trả cho Trần Triệu L: 01 ĐTDD hiệu Nokia 105 màu đen số Seri 353677079491120; 01 ĐTDD hiệu Iphone màu đen, Imel: 013196000624479 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 702/GĐ-MT ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 05 vỏ bao nylon 01x02cm; 01 cuộn giấy nylon kích thước 5x10cm; 01 kéo bằng kim loại; 01 kẹp bằng kim loại; 02 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen có hiệu Pocket Scale.

. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Triệu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về việc làm vi phạm của bản thân, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, HĐXX xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 23/12/2017, tại nhà riêng của Trần Triệu L ở tổ Z, phường Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Trần Triệu L bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Heroin và Methamphetamine có tổng trọng lượng 23,21% nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi trên đây của Trần Triệu L thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó hành vi của Trần Triệu L thuộc trường hợp được xét xử theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 vì có khung hình phạt nhẹ hơn và có lợi hơn cho bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Trần Triệu L là người nhận biết rất rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng vào năm 2015 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng quá trình được tập trung chữa bệnh, bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà vẫn đua đòi, nghiện hút dẫn đến phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Xét hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất gây nghiện mà còn gây tổn hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt trở thành người có ích và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm" do đó bị cáo có thể bị áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi cất giấu trái phép 0,053 gam ma túy Heroin của Nguyễn Thị Thu L1 và 0,208 gam ma túy Methamphetamine của Nguyễn Văn H: Theo hướng dẫn tại các điểm b, e, tiểu mục 3.6 Điều 3 mục II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP áp dụng khoản 4 Điều 8 BLHS không đủ điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan Công an đã xử lý hành chính đối với L1, H là thỏa đáng nên HĐXX không xem xét.

[7] Tang vật thu giữ của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX nhận thấy:

Đối với tang vật là: Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 702/GĐ-MT ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 05 vỏ bao nylon 01x02cm; 01 cuộn giấy nylon kích thước 5x10cm; 01 kéo bằng kim loại; 01 kẹp bằng kim loại; 02 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen có hiệu Pocket Scale không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen số Seri 353677079491120; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen, Imel: 013196000624479, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, Biển kiểm soát: 43B1-048.01 thu giữ của Nguyễn Mạnh Ph, xét thấy không liên quan đến tội phạm và cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Ph nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Triệu L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Triệu L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14; khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt **Trần Triệu L: 03 (Ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/12/2017.

2/ Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 702/GĐ-MT ngày 29/12/2017, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 05 (năm) gói nylon kích thước 01x02cm; 01 (một) cuộn nylon kích thước 05x10cm; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) kẹp bằng kim loại; 02 (hai) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen có hiệu Pocket Scale.

- Trả cho Trần Triệu L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại 105 màu đen, số Seri 353677079491120; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, Imei: 013196000624479, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05.4.2018).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc Trần Triệu L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) kết quả xét xử.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu